TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2023.
V/v Ly hôn giữa chị Bùi Thị Mỹ U và anh Nguyễn Trung T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thiết và bà Bùi Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2022, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Mỹ U**, sinh năm 1998 (Có mặt tại phiên tòa)
Nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1990 (Vắng mặt có lý do)
Nơi ĐKHKTT: Khu T, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.
Hiện nay đang chấp hành án tại phân trại số 1, Trại giam Nam Hà, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ U trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung T kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là thị trấn M), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh T nghiện hút ma túy, hay chơi cờ bạc bỏ bê gia đình và đối xử tệ bạc với gia đình. Tháng 11 năm 2021 anh T bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử 08 năm tù, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm giảm hình phạt còn 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện nay anh T đang đi cải tạo chấp hành án tại trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam. Nay xác định tình cảm không còn chị U làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trung T, chị

U có đơn đề nghị Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ tại trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam và giải quyết ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Trung T.

Về con chung: Chị U và anh T có 01 con chung là Nguyễn Trung Bảo K, sinh ngày 27/12/2017 hiện nay con chung đang ở với chị, khi ly hôn chị đề nghị là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, do hoàn cảnh anh T hiện tại đang chấp hành bản án lâu dài nên chị chưa yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn – anh Nguyễn Trung T do đang chấp hành án tại trại giam Nam Hà, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, do đó anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Anh T đã có bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của mình nộp cho Tòa án. Tòa án đã ủy thác thu thập tài liệu, chứng cứ xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Nguyễn Trung T và nơi anh T đang chấp hành án thể hiện anh T có địa chỉ rõ ràng, có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ chị U đã cung cấp là khu T, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Anh T xác nhận mình là đang chấp hành Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình với mức hình phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy anh T đã tự khai đồng ý ly hôn với chị U, về con chung anh T khai có 01 con chung là Nguyễn Trung Bảo K, sinh năm 2017, khi ly hôn anh T đồng ý giao 01 con chung cho chị U trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành. Về tài sản chung và công nợ chung anh T xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị Mỹ U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

* **Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa**:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Viện Kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ tại thị trấn M, huyện Tân Lạc, hiện nay bị đơn đang chấp hành Bản án tại trại giam Nam Hà, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 68, 93, 97, 203, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Mỹ U và anh Nguyễn Trung T có mâu thuẫn trầm trọng; anh T nghiện ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình và Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trước khi bị xét xử chị U và anh T đã có mâu thuẫn trầm trọng do lối sống buông thả, nghiện ma túy, chơi cờ bạc không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù, chị U không quan tâm thăm nom vì tình cảm đã hết nên đề nghị

Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung chị U và anh T có một con chung, xét điều kiện và hoàn cảnh thực tế cần giao con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Về tài sản và công nợ chung cả chị U và anh T đều khai không có và không đề nghị giải quyết nên không đề nghị xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Chị Bùi Thị Mỹ U có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Trung T, địa chỉ tại khu T, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Trung T không có mặt tại Tòa án có lý do chính đáng. Tòa án đã ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thu thập tài liệu, chứng cứ, xác minh địa chỉ nơi anh T đang chấp hành án đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự cho anh T. Do bị đơn là anh Nguyễn Trung T được triệu hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hơn nữa chị Bùi Thị Mỹ U là nguyên đơn trong vụ án cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ nên vụ án không tiến hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh T không thể tham gia hòa giải được vì có lý do chính đáng. Anh T đã được Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Mỹ U và anh Nguyễn Trung T kết hôn ngày 25/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là thị trấn M), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình là hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị U và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh T nghiện chất ma túy, bỏ bê không quan tâm đến cuộc sống của mẹ con chị U nên vợ chồng chị U anh T mâu thuẫn trầm trọng. Tháng 11 năm 2021 anh T bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình và Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử mức hình phạt cao là 7 năm 6 tháng tù. Hiện nay anh T đang chấp hành án tại trại giam Nam Hà, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Trong thời gian anh T chấp hành án chị U đã không quan tâm, thăm hỏi

mà bỏ mặc nhau. Như vậy chị U và anh T đã không còn thương yêu, không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Mỹ U là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung : Chị U và anh T có 01 con chung là Nguyễn Trung Bảo K, sinh năm 2017 hiện con đang ở với chị U, khi ly hôn cần giao con chung cho chị U tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành. Chị U chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị U và anh T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ U phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bùi Thị Mỹ U, xử cho chị Bùi Thị Mỹ U được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trung Bảo K, sinh năm 2017 cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị U chưa yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Án phí: Chị Bùi Thị Mỹ U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002776 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, chị Bùi Thị Mỹ U đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình *(Nơi đăng ký kết hôn ngày 25/11/2016)*
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến